TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án sô: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02/6/2020
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hoan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Ngọc Dung
2. Bà Phan Thị Huệ
Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng – Thư ký Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 108/2019/TLST- HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc tranh chấp "xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXX - ST ngày 02/3/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14/5/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th
Địa chỉ: Thôn M Đ , xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (có mặt)
2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn Tèo
Địa chỉ: Thôn Tr Tr Ph , xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/11/2019 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

*** Về tình cảm**: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn tự nguyện năm 2011, có đăng ký tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là xã H , huyện H, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh T thường xuyên uống rượu và chơi cờ bạc rồi về nhà đánh đập chị Th . Hai vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay. Chị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Hoàng Văn T .

*** Về con chung**: Không có.

*** Về tài sản chung, nợ chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2019 và biên bản hòa giải ngày 13/01/2020, anh Hoàng Văn T trình bày: Anh và chị Th vì có mâu thuẫn nên sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, không có liên lạc, quan tâm đến đời sống của nhau, tuy nhiên anh có nguyện vọng xin được đoàn tụ. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Hoàng Văn T, Tòa án đã cấp, tống đạt thông báo văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 109/TB-TA ngày 07/01/2020 và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 110/TB-TA ngày 06/02/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 01/TB-TA ngày 12/3/2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 03/TB-TA ngày 10/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2020, nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay, chị Hoàng Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Hoàng Văn T vì chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H là đúng thẩm quyền, ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo hoãn phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa đúng thời hạn luật định. Công tác thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký là đúng theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th đã thực hiện đúng các quy tại các Điều 70, 71, 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật, bị đơn anh Hoàng Văn T chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn T và đề nghị xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn T; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời khai của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án "xin ly hôn". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 109/TB-TA ngày 07/01/2020 và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 110/TB-TA ngày 06/02/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 01/TB-TA ngày 12/3/2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 03/TB-TA ngày 10/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2020, nhưng anh T chỉ đến tham gia phiên hòa giải một lần và có ý kiến xin đoàn tụ, sau đó vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện H xử vắng mặt anh Hoàng Văn T.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau không hạnh phúc vì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không phù hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân không có qua lại từ tháng 10/2019 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 07/01/2020, Hội liên hiệp phụ nữ xã H xác nhận: Quá trình hai vợ chồng chung sống thì xảy ra mâu thuẫn vì vậy đã không sống chung với nhau. Phía Hội liên hiệp phụ xữ xã H đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của nguyên đơn.

Quá trình Tòa án tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng không có kết quả vì anh Hoàng Văn T không có thiện chí, chỉ đến tham gia một lần sau đó không đến nữa.

Vì vậy, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chị Hoàng Thị Th là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Không có.

[5] . Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; khoản 2 Điều 227 và Điều 147; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Về tình cảm: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại biên lai số 0002069 ngày 02/12/2019 của cơ quan chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	**Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Thị Ngọc Dung – Phan Thị Huệ	**Nguyễn Đức Hoan**